

Số: 3633/SGDDĐT-KHTC

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2026

V/v Hướng dẫn triển khai một số nội
dung thực hiện chế độ, chính sách lĩnh
vực giáo dục và đào tạo

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc;
- Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Thực hiện Công văn số 4294/BGDDĐT-KHTC ngày 08/7/2026, về việc thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu trong lĩnh vực GDĐT năm học 2026-2027;

Thực hiện Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 04/7/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 1918/UBND-KGVX ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh, về việc tập trung triển khai thực hiện các điều kiện chuẩn bị cho năm học 2026-2027.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai một số nội dung thực hiện chế độ, chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo như sau:

I. Hướng dẫn tổ chức nấu ăn, sử dụng kinh phí nấu ăn cho học sinh đối với các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền (Quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 của Chính phủ¹)

1. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng bếp ăn, nhà ăn để tổ chức nấu ăn cho học sinh.

Các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới cơ bản đã được đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng bếp ăn, nhà ăn. Khi đi vào hoạt động cần chủ động rà soát, bổ sung đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho việc tổ chức nấu ăn cho học sinh ngay từ đầu năm học, sử dụng nguồn kinh phí quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí bữa ăn của học sinh.

Nhà trường tiếp nhận và sử dụng kinh phí hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ gạo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP làm kinh phí bữa ăn cho học sinh. Các bước thực hiện như sau:

¹ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

- + Bước 1: Cơ sở giáo dục tiếp nhận gạo, kinh phí từ ngân sách nhà nước;
- + Bước 2: Căn cứ quy định của UBND tỉnh về danh mục, mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục, điều kiện thực tế tại địa phương, nhà trường để tiến hành thỏa thuận với học sinh (cha mẹ học sinh) về mức kinh phí (gồm cả gạo) để tổ chức nấu ăn. Mức kinh phí không cao hơn mức quy định của UBND tỉnh và mức hỗ trợ tại Nghị định số 188/2026/NĐ-CP.
- + Bước 3: Tổ chức nấu ăn;
- + Bước 4. Kết thúc năm học cơ sở giáo dục thực hiện quyết toán kinh phí. Việc quyết toán, công khai kinh phí thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Ngoài ra cần công khai trực tiếp đến học sinh (cha mẹ học sinh) và thực hiện chi trả kinh phí còn dư cho học sinh (nếu có).

3. Nhân viên nấu ăn

Kinh phí thuê người nấu ăn thực hiện theo quy định tại điểm i Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP. Trong đó lưu ý:

- “Định mức hỗ trợ” quy định tại Nghị định không đồng nghĩa với số người phục vụ nấu ăn. Các đơn vị căn cứ tình hình thực tế để quyết định số người làm việc cho phù hợp, kinh phí chi trả không vượt quá kinh phí quy định tại Nghị định, đồng thời đảm bảo triển khai tổ chức nấu ăn hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

- Các đơn vị có nhân viên nấu ăn hợp đồng hưởng lương theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (*Nay được thay thế bởi Nghị định số 235/2026/NĐ-CP về hợp đồng công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập*) thì không được hưởng thêm mức tiền công theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP (*Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 5869/STC-QLNS ngày 21/10/2025, về việc tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản của UBND tỉnh hướng dẫn triển khai chính sách bán trú quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP*). Căn cứ tình hình, nhu cầu thực tế tại cơ sở giáo dục, các đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu và ký hợp đồng nhân viên nấu ăn ổn định, đảm bảo triển khai công tác nấu ăn hiệu quả và đúng các quy định pháp luật

4. Về thực hiện các quy định tổ chức bếp ăn/bữa ăn cho học sinh

Các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại mục 3 Công văn số 09/SGDĐT-KHTC ngày 05/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn một số nội dung triển khai Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

II. Đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Thời gian qua Chính phủ đã ban hành nhiều chế độ, chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, để đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách theo quy định pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo lưu ý một số nội dung sau:

1. Công tác thẩm định, phê duyệt đối tượng thụ hưởng các chính sách²

1.1. Các chính sách quy định **thẩm quyền do cơ sở giáo dục trực tiếp thẩm định, phê duyệt đối tượng thụ hưởng**

Gồm các chính sách quy định tại:

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ³;
- Nghị định số 339/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ⁴;
- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ⁵;
- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ⁶;
- Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 của Chính phủ⁷;
- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ⁸.

(Chi tiết tổng hợp tại Phụ lục 1 đính kèm)

1.2. Các chính sách do Ủy ban nhân dân xã, phường **thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng** theo đề nghị của cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã, phường; Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp danh sách đối tượng theo đề nghị từ cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

- Gồm các chính sách quy định tại:

- + Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GDĐT- Bộ LĐTBXH – Bộ BTC⁹;
- + Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ¹⁰;
- + Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ¹¹;
- + Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 21/10/2025 của Chính phủ¹²;
- + Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ⁵ *(UBND xã, phường phê duyệt đối tượng của trường tư thục)*;

² **Lưu ý:** Các nội dung nêu tại mục này chủ yếu mang tính hệ thống lại (hơn là hướng dẫn), với mục đích lưu ý để các cơ quan, đơn vị thực hiện. Nội dung chính xác, đầy đủ cần được nghiên cứu kỹ lưỡng tại các văn bản hướng dẫn cụ thể của từng chính sách.

³ Quy định về chính sách học phí, miễn giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

⁴ Quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở học ở các xã biên giới đất liền.

⁵ Về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

⁶ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

⁷ Quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

⁸ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật người khuyết tật.

⁹ Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

¹⁰ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

¹¹ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bả ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

¹² Quy định chi tiết thi hành nghị quyết số 218/2025/qr15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

+ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ⁶ (UBND xã, phường phê duyệt đối tượng của trường tư thục);

+ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026 của Chính phủ⁷ (UBND xã phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh của trường phổ thông nội trú);

+ Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh¹³.

- Lưu ý:

+ Đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP trùng với đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP. Do vậy cần lưu ý trong quá trình thẩm định, phê duyệt, không để một đối tượng hưởng 2 lần chính sách cùng loại. Các đơn vị xem xét thống nhất phê duyệt toàn bộ học sinh được hưởng hỗ trợ tiền ăn sẽ đồng thời hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và sẽ không phê duyệt hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

+ Đối với các chính sách quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, UBND xã, phường cần đảm bảo ban hành quyết định phê duyệt cụ ly, địa bàn học sinh bán trú làm cơ sở trước khi xét, phê duyệt học sinh bán trú (**Đặc biệt lưu ý cần rà soát lại ngay khi UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Quyết định về phân loại xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh**).

(Chi tiết tổng hợp tại Phụ lục 2 đính kèm)

1.3. Các chính sách Ủy ban nhân dân xã, phường cần trình thẩm định đối tượng thụ hưởng qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chính sách quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP: UBND xã, phường sau khi thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách cần tiếp tục trình UBND tỉnh, đồng gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách. Trường hợp UBND tỉnh ban hành quyết định ủy quyền thì UBND các xã, phường thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

2. Công tác xây dựng dự toán

- Đối với tất cả các chính sách quy định tại khoản 1, mục II công văn này, hàng năm tại thời điểm lập dự toán ngân sách, các cơ sở giáo dục cần xây dựng dự toán kinh phí chi tiết của từng chính sách trình cơ quan quản lý trực tiếp đề tổng hợp.

- UBND các xã, phường tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện các chính sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc, gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu cấp kinh phí.

¹³ Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030.

Riêng dự toán kinh phí quy định tại Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; các dự toán hỗ trợ gạo cho học sinh nội trú, bán trú UBND các xã, phường gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp dự toán của các đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu cấp kinh phí. Ngoài ra Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp dự toán từ UBND các xã, phường đối với 2 chính sách sau:

(1) Dự toán kinh phí của các xã, phường quy định tại Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2933/SGDDT-KHTC ngày 02/7/2026 của Sở GDĐT*);

(2) Dự toán hỗ trợ gạo cho học sinh nội trú, bán trú quy định tại tất cả các Nghị định.

3. Công tác triển khai, rà soát các chế độ, chính sách

- UBND các xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc rà soát toàn bộ các chế độ, chính sách nêu tại khoản 1, mục II công văn này và các chế độ, chính sách liên quan khác. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, đảm bảo đúng thời gian quy định đối với tất cả các chế độ, chính sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: rà soát toàn bộ các chế độ, chính sách nêu tại khoản 1, mục II công văn này và các chế độ, chính sách liên quan khác. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, đảm bảo đúng thời gian quy định đối với tất cả các chế độ, chính sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tại các văn bản quy định của trung ương và các hướng dẫn của tỉnh đều đã có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thời gian thực hiện, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ không ban hành thêm các văn bản đề nghị tổng hợp (trừ các trường hợp cần thiết, phát sinh đột xuất) đối với từng chính sách. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Sở nếu không triển khai đầy đủ, xảy ra sai phạm trong triển khai các chế độ, chính sách theo quy định pháp luật.

- Đặc biệt lưu ý các chính sách liên quan đến trẻ em, học sinh, đảm bảo các điều kiện đến trường, học 2 buổi/ngày cần được ưu tiên và có giải pháp triển khai thực hiện ngay từ ngày khai giảng năm học mới.

- Trường Cao đẳng Lạng Sơn: rà soát toàn bộ các chế độ, chính sách liên quan (gồm cả chính sách quy định đối với trường TH&THCS Lê Quý Đôn); trực tiếp trình UBND tỉnh phê duyệt đối tượng thụ hưởng các chính sách (nếu có); trực tiếp tham mưu dự toán kinh phí của trường (bao gồm cả trường TH&THCS Lê Quý Đôn) gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu cấp kinh phí. Tổng hợp dự toán hỗ trợ gạo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường; trường Cao đẳng Lạng Sơn; các cơ sở giáo dục trực thuộc phối hợp, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong

quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị trao đổi với Sở Giáo dục và Đào tạo (Qua Phòng Kế hoạch - Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính (p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Tuấn